

# Tìm hiểu triết học đạo đức của Edgar Morin

Lê Văn Tùng<sup>(\*)</sup>

Nguyễn Vĩnh Phong<sup>(\*\*)</sup>

**Tóm tắt:** Từ cách tiếp cận khoa học phức hợp, Edgar Morin đã luận chứng nguyên nhân và hậu quả có thể đưa lại của những khủng hoảng về đạo đức, do sự bất lực của nhận thức trong việc nắm bắt tính phức hợp của thực tại. Đồng thời vạch ra sự cần thiết của việc xác lập một quan điểm mới về đạo đức - đạo đức học phức hợp, đạo đức của sự liên kết - một hệ thống quan điểm về những cơ sở và nguyên nhân của luân lý. Cách tiếp cận này có vai trò quan trọng trong việc nhận thức và giải quyết những vấn đề đạo đức mới, nảy sinh trong lý luận và thực tiễn thời đại ngày nay.

**Từ khóa:** Đạo đức học phức hợp, Phức hợp, Tự thân đạo đức, Tam vị nhất thể

Hiện nay, toàn cầu hóa đã đưa lại điều kiện cho sự giao tiếp/đối thoại về văn hóa, sản sinh ra đời sống toàn cầu với các mối bận tâm chung được chia sẻ và cơ hội trình bày các khác biệt. Chúng cũng mang đến những xáo trộn của đời sống đương đại, cạnh tranh kinh tế, giao tiếp đa văn hóa, sự tăng trưởng kiến thức, sự phổ biến của việc sử dụng công nghệ và dân chủ hóa đời sống xã hội. Dưới góc độ đạo đức học, thời đại ngày nay đang nảy sinh những khủng hoảng về đạo đức, sự sản sinh và phổ biến của mô hình “tự kỷ - trung tâm”, tri thức bị chia tách theo những chuyên ngành chật hẹp và khép kín, sự mù lòa của trí tuệ (không nhận thức được tính phức hợp của thực tại) đang tác động làm ngày càng mờ nhạt những yếu tố vị tha, cái ác hoành hành.

Do vậy, việc tái tạo lại đạo đức của con người từ các căn nguyên cơ bản qua tính phức hợp hay liên kết đạo đức là cần thiết để góp phần chống lại cái ác, khôi phục tình đoàn kết toàn cầu là một nhu cầu cấp bách. Với tinh thần đó, bài viết góp phần tìm hiểu một số nội dung cơ bản trong triết học đạo đức của Edgar Morin.

1. Edgar Morin (sinh năm 1921) là nhà xã hội học, nhân học và triết học người Pháp. Sự nghiệp của Morin khá đồ sộ và đạt nhiều thành tựu. Morin được xem là một nhà tư tưởng hàng đầu của nước Pháp đương đại, “người cha đẻ của tư duy phức hợp”. Là một học giả quốc tế có uy tín, ông được tôn vinh là tiến sĩ danh dự tại hơn 20 trường đại học trên thế giới ở nhiều bộ môn khác nhau.

Xuyên suốt các tác phẩm của ông là tính phức hợp và tư duy phức hợp. Trọng tâm lý luận của chúng là nỗ lực liên kết, đan dệt các khác biệt thành một “tấm

---

<sup>(\*)</sup> TS., Trường Đại học Đồng Tháp; Email: levantungdhdt@gmail.com

<sup>(\*\*)</sup> Trường Đại học Đồng Tháp.

thâm” chung, từ đó có thể gia tăng năng lực suy tư, lý giải và giải quyết cho những vấn đề cấp bách của thế giới đương đại. Theo Morin, phức hợp là sự liên kết, đan xen lại với nhau, tính phức hợp liên quan đến khối lượng khổng lồ những tương tác giữa các bộ phận cấu thành dị biệt, gắn bó hữu cơ với nhau tạo thành “tấm dệt chung” không thể phân cách hay quy giản được.

2. Theo Morin, nguyên nhân sâu xa của những khủng hoảng về văn hóa và đạo đức hiện nay là sự phổ biến mang tính áp đảo của mô hình “tự kỷ - trung tâm” đối với yếu tố vị tha nơi con người cá nhân tự chủ hóa, dẫn tới các đứt gãy của các quan hệ xã hội và tình đoàn kết. Bên cạnh tính chất phát triển của xã hội còn có những mặt trái làm suy tàn những thuần phong truyền thống của các dân tộc, kèm theo đó là sự suy yếu của các mệnh lệnh tinh thần và những quy định của thiết chế xã hội, tính chất quan liêu hóa, tham nhũng, bất chấp luân lý ngày càng gia tăng đáng kể trong xã hội hiện đại. Cùng với đó là sự suy yếu của bộ ba mà Morin gọi là “tam vị nhất thể”: cá nhân, xã hội, giống loài. Con người ngày càng thiếu hiểu biết và thiếu trách nhiệm khi những kiến thức đã bị cắt xén, chia vụn ra từng ngành riêng biệt. Mỗi ngành đều có những khái niệm, lý thuyết riêng được hình thành như các lĩnh vực xã hội học, tâm lý học, vật lý học hay cả về chính trị, khoa học..., tất cả đều có nguy cơ đui mù về nhận thức, do không nắm bắt được tính phức hợp của thực tại. Sự ảnh hưởng của lối tư duy cổ điển, chuẩn thức đơn giản đã ảnh hưởng hàng mấy thế kỷ, kiến thức xuyên ngành, liên ngành cũng chẳng có sự liên kết với nhau thành một hệ thống hoàn chỉnh.

3. Bàn về cách tiếp cận đạo đức học phức hợp, Morin cho rằng, đạo đức học phức hợp là “một siêu quan điểm, bao hàm sự suy tư về những cơ sở và nguyên

tắc của luân lý”, bao gồm những yếu tố tối cần thiết như “tư duy phức hợp và nhân học phức hợp” (Edgar Morin, 2012, tr.5-6), là đạo đức của sự “liên kết chủ động”, nó như thân cây có ba cành nhánh gồm tự thân đạo đức, xã hội đạo đức và nhân học đạo đức. Đạo đức mang tính phức hợp bởi lẽ trong bản thân nó chứa đựng những đối hợp logic và sự bấp bênh về các mặt do những mâu thuẫn, trong đó có các mặt đối lập cùng tồn tại, bài trừ, đối kháng, tương tác lẫn nhau trên các lĩnh vực của đời sống như chính trị và khoa học, xã hội, chúng cũng liên kết tương tác làm nền tảng cho nhau cùng phát triển để tự tổ chức thành một thể hoàn chỉnh, đồng thời cũng rất mong manh trong việc xác định ranh giới giữa tốt/xấu; đúng/sai; tiến bộ/hay thụt lùi.

Xem xét đạo đức trong mối quan hệ với khoa học - công nghệ, Morin cho rằng: “khoa học - công nghệ cùng lúc vừa thành công, vừa thất bại. Cả hai đã thành công về vật thể, cả hai đã thất bại về đạo lý” (Edgar Morin, 2012, tr.106) bởi vì tính hai mặt của khoa học - công nghệ đã dẫn đến rào cản trong hành động về mặt đạo đức. Khi cuộc cách mạng khoa học - công nghệ phát triển, nó phục vụ cho con người với dụng ý tốt, làm cho cuộc sống được cải thiện, nhưng con người ngày càng lạm dụng đến mức không thể kiểm soát được về vấn đề hôn mê sâu, nạo phá thai, mang thai hộ..., loại bỏ những cá nhân lệch chuẩn và những yếu tố quy định tố chất của con người, tạo ra các chất nguy hiểm đe dọa loài người; ngoài ra còn dựa vào khoa học để phát triển một cách không tương xứng, gây ảnh hưởng đến môi trường sinh thái xung quanh, trái với đạo lý.

Về sau, quyền lực và các phát minh của khoa học hoàn toàn bất lực trong việc kiểm soát nên bị thao túng để phục vụ cho chính khách - quyền lực nhà nước, những người mưu toan đi ngược với đạo đức loài

người ở khắp nơi, tất cả đã đồng thời tác động ngược trở lại con người trên mọi lĩnh vực như diệt chủng, thảm họa hạt nhân hay vũ khí hủy diệt lớn, cướp giết... Những quy định, luật lệ, nhục hình được ban ra nhằm áp đặt một cách vô lý đối với đạo đức. Nhìn chung, hai vấn đề nghiêm trọng hơn cả là thảm họa hạt nhân và thảm họa sinh thái.

Sự vô tư của khoa học trước mọi nhận định về mặt đạo đức đã tạo ra ranh giới của sự tách biệt giữa khoa học và đạo đức. Khoa học sẽ thiếu định hướng và phương pháp khi không có đạo đức song hành do sự chuyên môn hóa, chia vụn kiến thức, thiếu trách nhiệm. Do sự không kiểm soát của khoa học mà về sau tri thức khoa học liên quan đến đạo đức đã được đề cập, đồng thời cũng đặt ra các vấn đề khác về nhân học và đạo đức trước những mệnh lệnh đạo lý và tôn giáo mang tính nhân văn ẩn sâu trong những con người khoa học đó, và tạo ra những rào cản không cho phép việc áp dụng thí nghiệm khoa học trên con người.

Bên cạnh đó là những giải pháp kèm theo nhằm cải tạo tư duy khoa học của nhà khoa học và sự kiểm soát của chính trị đối với đạo đức, tuy nhiên đạo đức và chính trị lại tách biệt nhau. Cùng với khoa học, chính trị cũng mang tính chất giống như mối quan hệ giữa khoa học và đạo đức, bởi các mệnh lệnh một mặt phải tuân thủ mệnh lệnh chính trị, mặt khác tuân theo niềm tin xác tín tạo ra sự đối kháng, sự hy sinh của cái tất yếu cho cái cấp thiết. Ngoài ra còn vấn đề ly hôn, hành vi can thiệp, đàn áp hủy hoại, những cái được cho là văn minh hóa chiến tranh, nhục hình; sự khó kiểm soát của khoa học vào quyền lực chính trị với những mục đích trái với đạo đức con người; chính trị kháng cự với những hành vi đàn áp của nhà nước đã kích động chủ nghĩa khủng

bố nhằm vào bất kỳ ai. Điều đó cho thấy đạo đức bị xuống cấp ở vấn đề nhân quyền mà trong chính trị ít quan tâm. Morin viết, “người ta không thể cam chịu hòa tan đạo đức trong chính trị khi nó trở thành một thể chế đơn thuần là bạo tàn, cũng không thể mơ tưởng một nền chính trị sẽ chỉ là nữ tì cho đạo đức” (Edgar Morin, 2012, tr.110) là vì thế.

Nhìn chung, theo Morin để có được một xã hội tốt đẹp chỉ có thể là xã hội phức hợp bao hàm sự đối kháng và bất định, đồng thời xã hội ấy phải chứa đựng các yếu tố tái hợp đạo đức như sự tin cậy, thông cảm, đoàn kết và trách nhiệm.

4. Bàn về bản chất của đạo đức học phức hợp, Morin làm rõ nó ở khía cạnh đạo đức về liên kết và sự bất định trong đạo đức. Theo ông, tư duy về đạo đức ở trong kinh thánh, pháp luật, tình yêu của mỗi người..., nhưng nhìn chung những quan niệm ấy đều cho thấy sự bất định và mâu thuẫn trong nhận thức theo cách nhìn nhận riêng và tùy thuộc vào hành động đạo đức được đề cập. Từ xa xưa, để liên kết con người lại với nhau, ngoài tình yêu còn cần có sự đam mê trên lý trí để không bị mông muội và cần có đạo đức cộng đồng. Cảnh sát, quân đội, pháp luật cùng với niềm tin tôn giáo của đẳng tối cao (với những giáo lý, giáo luật dạy con người sống thiện có đạo đức) đã tạo ra những luân lý chung áp đặt cho toàn bộ xã hội và buộc mọi người phải tuân theo. Đạo đức cộng đồng cũng đã thể hiện ở khía cạnh con người đoàn kết với nhau để chống lại các vấn đề thiên tai, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường..., từ đó khơi gợi suy nghĩ và thái độ đoàn kết, trách nhiệm, hướng tới tương lai tốt đẹp hơn. Theo Morin, đạo đức có nguồn gốc từ nội tâm của chủ thể với những mệnh lệnh tuyệt đối hay quy định từ những truyền thống văn hóa được đúc kết và khẳng định, đồng thời do sự

truyền lại cho thế hệ sau những dòng gen, và những yếu tố này tương quan với nhau cùng tồn tại trong cơ thể con người. Nếu cái tôi cá nhân được đề cao để khẳng định bản thân (thái độ tự kỷ - trung tâm), thì nhân tố vị tha vì mọi người sẽ giảm xuống, và hai mặt này đấu tranh đối kháng với nhau trong cùng một cơ thể người, nhưng trước sự phát triển của cá nhân luận ấy, con người muốn quay trở về cội nguồn xa xôi với những cơ sở của sự liên kết chủ động về đạo lý. Lòng vị tha sẽ giúp con người chủ động tạo sợi dây liên kết đạo đức với nhau thông qua ý thức, trách nhiệm, đoàn kết và giúp đỡ, để tạo nên nền đạo đức luân lý chung cho cộng đồng xã hội trước sự rạn nứt đạo đức trong bộ ba cá nhân - xã hội - giống loài, trước sự phân chia kiến thức thành từng mảnh nhỏ dẫn đến sự mù lòa về nhận thức và sự bất định đạo đức trong hành động.

Sự bất định, mâu thuẫn của đạo đức được Morin thể hiện rõ trong sinh thái hành động đạo đức, vì nhận thức được dụng ý đạo đức cho đến hành vi và kết quả của hành động có thể thay đổi trong sinh thái hành động được diễn ra hành vi đạo đức. Cụ thể như dụng ý đạo đức có ý nghĩa trong hành vi đạo đức, nhưng đôi khi hệ quả của hành vi đạo đức lại trở thành vô đạo đức và ngược lại hệ quả của hành vi vô đạo đức lại trở thành đạo đức, và hành động ấy có thể quay ngược trở lại chính bản thân nó. Những mâu thuẫn, xung đột giữa các mệnh lệnh xuất hiện cùng với những chuẩn thức khái quát hóa, trừu tượng hóa và chuyên biệt trên các lĩnh vực khác nhau từ sự chia vụn kiến thức, làm nảy sinh những hệ quả bất ngờ ngoài ý muốn của chủ thể.

Cũng theo Morin, nhận thức thiếu chín chắn về đạo đức khiến con người nhìn nhận quá trình tự thân đạo đức là tính tất yếu. Quá trình này là đưa tự kỷ - trung

tâm vào kỷ luật và phát huy đức tính vị tha của mọi người. Trong sự phức hợp cũng chứa sự chia tách/liên kết với nhau theo nguyên tắc đối hợp logic, hồi quy và toàn hình. Để tạo sự liên kết chủ động, cần phải cải cách tư duy cổ điển thành tư duy phức hợp - chuẩn thức phức hợp, nhằm cải cách tư duy và lý trí của con người, biết chấp nhận thân phận bản thân và người khác, chấp nhận sự dị biệt và đồng nhất, để liên kết cá nhân - xã hội - giống loài trên “thái độ thừa nhận tính thống nhất của các đa dạng nhân loại và các đa dạng của tính thống nhất nhân loại” (Edgar Morin, 2012, tr.224) nhằm tạo thành “tấm dệt chung” không thể phân tách.

Thêm vào đó, những hạn chế của nhận thức và năng lực tự phê phán dần đưa chủ thể đến đạo lý thô thiển mà ở đó tồn tại sự căm giận, hận thù, khinh miệt và chủ trương quy giản để đánh giá nhân tính của người nào đó là vô đạo đức, hoặc hạ thấp, vứt bỏ họ ra ngoài nhân loại mặc dù thời gian và hoàn cảnh đã thay đổi và họ đã biết lỗi lầm của mình. Thứ đạo lý ấy dần dần con người đến thuyết “lưỡng nguyên thiện ác” (Edgar Morin, 2012, tr.74) ngày càng phân tách, và sự hiểu lầm ngày càng gia tăng giữa các nhân tính với nhau. Ngoài việc đánh giá, nhận xét và phê phán những nhân tính khác thì buộc chủ thể cũng phải suy nghĩ về nội quan bên trong của mình để biết được những bất cập, thiếu sót và nhược điểm của bản thân. Con người thường có một tự kỷ - trung tâm, áp đặt một cách chủ quan những suy tư, quan điểm trong sự mù lòa về nhận thức để đánh giá những nhân tính khác, và họ thường có cơ chế tự biện minh cho bản thân dù đó là hành động đúng hay sai, “rộng lượng với sai lầm của bản thân mà quá nghiêm khắc với sai lầm của kẻ khác” (Edgar Morin, 2012, tr.129). Cũng theo Morin, cần phải tự thân xem xét, tự

phê phán vì “tự phê phán là trợ thủ đắc lực để chống ảo tưởng tự kỷ - trung tâm và mở rộng hướng ra người khác” (Edgar Morin, 2012, tr.131), đồng thời cũng là chống cự việc tự biện minh, tiếp theo là tinh thần chấp nhận sự phê phán của người khác trên thái độ hòa nhã, khoan dung.

Morin cho rằng, trên một hành tinh với tính đa quốc gia, đa dân tộc, văn hóa, tín ngưỡng như hiện nay, sự thống trị của sự thiếu hiểu biết là điều không quá bất ngờ. Nhưng chính sự không hiểu biết ấy lại làm cho con người hiểu lẫn nhau qua những hành vi nhận xét sai lệch, đồng thời sự thù hận và khinh miệt đã góp phần tái sinh hành vi thấp hèn. Để tạo ra sự hiểu biết và đồng cảm lẫn nhau, con người cần phải có sự hiểu biết ở cả ba tầng diện (khách thể, chủ thể, phức hợp) trong quá trình đối hợp với nhau, nhằm hiểu người hiểu ta và hiểu hoàn cảnh, hành vi của nhân tính để có được thái độ chín chắn hơn.

5. Để tiến tới nền đạo đức phức hợp, thì giáo dục là không thể thiếu. Ý tưởng về một nền giáo dục giàu lòng thông cảm, Morin cho rằng nền giáo dục tương lai “cần giảng dạy thái độ thông cảm ngay ở cấp tiểu học, tiếp tục ở trung học, đến đại học nữa” (Edgar Morin, 2012, tr.175). Theo đó, phải có một bộ môn dạy thái độ thông cảm lẫn nhau giữa con người, môn học ấy tích hợp các nội dung đa dạng của các nền văn hóa, kiến thức khoa học nhân văn với nhau, được lồng vào những bài thơ ca, văn chương, điện ảnh hay đơn giản là một bài diễn thuyết để góp phần xây dựng thái độ tích cực cho con người từ đầu đời đến khi trưởng thành, đó là bước đệm cho việc xây dựng đạo đức mới. Đồng thời con người không thể sử dụng hành động trả miếng - trả thù, vì chỉ làm sự mâu thuẫn, đối kháng và phân tách ngày càng thêm trầm trọng. Để chống trả lại cái ác độc của thế giới và thói dã man

của loài người, phải “hợp tác, hiểu biết thông cảm, hữu nghị, cộng đồng, tình yêu trong điều kiện chúng được kèm theo bởi trí thông minh mà nếu thiếu hụt ắt có lợi cho sức mạnh ác độc” (Edgar Morin, 2012, tr.284), đồng thời cũng cần có sự hy sinh vì người khác, nếu không thế giới này sẽ dễ trở thành nơi ngự trị của sự cường bức, phá hoại và sự tan rã vô đạo đức.

Muốn kiến tạo một nền đạo đức mới, theo Morin phải tiến hành cuộc cải cách tổng hợp trên 5 phương diện: Cải cách xã hội (nhằm phục vụ ý thức trách nhiệm, tinh thần đoàn kết phục vụ cho chất lượng của cuộc sống); Cải cách cuộc sống (để sống tốt và có chất lượng hơn); Cải cách mối quan hệ giữa con người với nhau, với xã hội và môi trường tự nhiên mà không đánh mất tự chủ của bản thân, tái sinh đạo lý (nhằm kích hoạt tiềm năng của ta về vị tha và tính cộng đồng); Cải cách khoa học (nền khoa học được cải cách thì sẽ góp phần vào cuộc cải cách tâm trí, cho con người một tri thức luận về thế giới, con người); Cải cách giáo dục/tâm trí (khả năng tư duy phức hợp các vấn đề toàn cầu và căn bản về nhân thân và xã hội, nó đưa tới một phương thức tư duy cho phép thấu triệt những vấn đề toàn hành tinh, và ý thức được những nhu cầu chính trị - xã hội - đạo đức). 5 con đường cải cách trên cần phải tiến hành một cách tổng hợp vì chúng phụ thuộc và tác động bổ sung lẫn nhau, chúng không thể đơn độc vì phải đối mặt với sự chống trả của những sức mạnh ảo tưởng và sai lầm của con người.

Cụ thể, theo Morin, giáo dục với chủ đích là truyền đạt tri thức lại đang đui mù trước nhận thức của con người do những sai lầm và ảo tưởng sống bám vào đầu óc con người từ xưa tới nay. Để khắc phục điều này, theo ông, nền giáo dục mới cần đưa vào và phát triển việc nghiên cứu các đặc điểm trí óc, tinh thần, văn hóa của tri

thức con người, những tiến trình và phương thức của nó, những xu thế cả về tâm lý và văn hóa vẫn hay đưa nó đến sai lầm và ảo tưởng. Ông cũng cho rằng, giáo dục cần phát triển nhận thức, khả năng nắm bắt những vấn đề tổng quát, những đối tượng trong bối cảnh, trong tổ hợp, trong tổng thể của chúng, đặt trong các vấn đề tổng quát những nhận thức từng phần và địa phương, bên cạnh đó cần phát huy năng lực tự nhiên của đầu óc, việc giảng dạy cần cung cấp các phương pháp cho phép nắm bắt những tương quan và những ảnh hưởng tương hỗ giữa bộ phận và toàn bộ trong một thể giới phức hợp.

Từ tình trạng phân mảnh tri thức trong giáo dục ngày nay, từ quan điểm xem bản chất con người là một nhất thể phức hợp, Morin cho rằng, hoàn cảnh con người cần trở thành đối tượng cơ bản của tất cả mọi sự giảng dạy. Bên cạnh đó, toàn cầu hóa đang đưa tới tính chất toàn cầu của nhân loại. Do vậy, nhận thức về sự phát triển của thời đại toàn cầu phải trở thành một trong những nội dung hàng đầu của giáo dục. Từ chỗ khẳng định cái bất xác định đang định hình nơi nhận thức và thực tiễn nhân loại, Morin cho rằng, giáo dục phải bao hàm một sự giảng dạy những bất xác định, những nguyên tắc chiến lược cho phép con người đương đầu với chúng.

Morin cũng chỉ rõ vai trò của thông cảm và giảng dạy sự thông cảm trong giáo dục nhằm hướng tới nền giáo dục phụng sự hòa bình. Thiếu vắng giáo dục sự thông cảm là nguyên nhân gốc rễ của kỳ thị, bài ngoại, khinh biệt và xung đột. Đồng thời, ông vạch rõ tầm quan trọng của việc xây dựng đạo lý của nhân loại, tức tình đoàn kết toàn cầu. Morin khẳng định, tất cả những phát triển thực sự của con người phải bao gồm sự phát triển cùng lúc những độc lập cá nhân, những tham gia cộng đồng và ý thức mình thuộc về nhân

loại, nhằm hướng tới phát triển một cộng đồng toàn cầu và xây dựng những công dân địa cầu.

Đạo đức toàn hành tinh muốn được thiết lập thì trước nhất phải thiết lập đạo đức cá nhân con người - nhân học, từ sự nhìn nhận cái khác biệt và đồng nhất trong mối quan hệ giữa con người với nhau, với tự nhiên sinh thái, với xã hội - thể giới, nhằm tạo thêm quan hệ sâu rộng chứ không đánh mất bản chất của cá nhân trong việc đưa đạo đức phổ quát thành cụ thể. Con người ngày càng đoàn kết, vị tha, có trách nhiệm hơn trong thời đại toàn cầu hóa trước sự bất lực trong các vấn đề sống còn để tránh những hiểm họa diệt vong của loài người. Để được như vậy, phải cải cách ba quan hệ cá nhân - xã hội - giống loài, bao hàm các cải cách về xã hội, tâm trí, cuộc sống, giáo dục và khoa học để chuẩn bị cho cuộc biến hình đầy bất trắc nhưng đầy kỳ vọng này.

**6. Khái niệm cái ác và cái thiện là hai phạm trù trong đạo đức, đây là hai khái niệm có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, chứa đựng mâu thuẫn trong sự thống nhất chung để tạo sự bất toàn nhằm kích thích tạo ra cái tiến bộ hơn. Cái ác, theo Morin, là sự phân cách từ trong vũ trụ cho đến cá thể sống, làm cho sự tan rã phá vỡ tổ chức, sự thống nhất dựa trên nền tảng của sự phân cách mà thành. Cái ác nhiều và mạnh hơn để chống lại cái liên kết (cái thiện) nhằm tạo ra sự bất toàn để thiết lập cái mới. Chúng bao gồm cái ác của con người đối với thiên nhiên, với cuộc sống và đặc biệt là cái ác tự ý chủ động làm hại người khác do sự thiếu hiểu biết, lòng căm hận, ích kỷ, không thông cảm, dối trá thái quá - điên cuồng, tính tự kỷ - trung tâm của con người dẫn đến tình trạng tan rã, bạo lực, diệt chủng và tàn phá... Nhìn chung, cái ác là một thể hợp trội trong hoàn cảnh đặc thù chứa đựng mâu thuẫn**

và bất trắc không thể hợp nhất và gút gọn thành nguyên tắc.

Song hành cùng với cái ác là cái thiện của sự liên kết chống lại sự phân cách tan rã, ứng phó với những nan giải xuống cấp, đặt biệt là chống lại cái ác độc của thể giới và thói dã man của con người trên nền tảng mong manh, thiếu chắc chắn, bên cạnh những hy vọng cũng đầy rẫy sự thất vọng. Đạo đức phức hợp là đạo đức của sự liên kết, đạo đức của tình bác ái, tình yêu, thông cảm, vị tha và chấp nhận con người, làm cho bản thân liên kết với người thân, người xung quanh và nhân loại nhờ việc tái sinh lại chủ nghĩa nhân văn thông qua cuộc biến hình đầy cá cược để hình thành “Trái đất - Tổ quốc chung”. Đối với Morin, cứu cánh tối hậu của đạo đức là việc chống lại cái ác độc và man rợ; là sự hoàn thành cuộc sống con người.

7. Nhìn nhận và đánh giá về di sản lý luận của Edgar Morin, ở đây là triết học đạo đức của ông, không phải là một nhiệm vụ lý luận dễ dàng. Bởi lẽ, tất cả những mục đích của “hệ thống” quan điểm do ông xây dựng đều tập trung vào “tính phức hợp”, vào “sự liên kết”, tức ý định xác lập một lý thuyết thống nhất lớn trong triết học về thực tại với tính phức hợp của nó, và bản thân cách tiếp cận phức hợp cũng đã bao hàm trong nó việc chống lại thái độ “tự kỷ - trung tâm”, chống lại tư duy đơn giản hóa, vốn giam hãm loài người trong trí tuệ mù lòa. Nhưng sẽ là không thỏa đáng nếu nhìn nhận nó như là một chủ nghĩa chiết trung về đạo đức. Bởi vì, Morin xây dựng cách tiếp cận phức hợp dựa trên sự thấu hiểu những thành tựu khoa học hiện đại (trong vật lý học, sinh học, lý thuyết hệ thống, điều khiển học, lý thuyết thông tin, lý thuyết tự tổ chức) và các chất liệu từ hiện thực xã hội sôi động của thế kỷ XX, cũng như lịch sử triết học thời trước.

Cùng với nhiều cách tiếp cận đạo đức học đã có trước đó, như khuynh hướng duy lý - duy khoa học, khuynh hướng phi duy lý và khuynh hướng tôn giáo, cách tiếp cận phức hợp của Morin đã đưa lại cho triết học đạo đức một công cụ lý luận để nắm bắt và lý giải cho những vấn đề phức tạp và cấp bách (khủng hoảng văn hóa, khủng hoảng đạo đức, cái dã man, cái ác độc) nảy sinh trong thực tiễn và lý luận đạo đức hiện đại.

Xem xét đạo đức trong tính phức hợp của nó, trong các mối quan hệ đa diện, nhiều tầng và cụ thể của nó, triết học đạo đức của Morin thể hiện một số ý tưởng đồng kết với các nguyên tắc phương pháp luận của triết học mác xít (quan điểm khách quan, quan điểm thực tiễn, quan điểm toàn diện, quan điểm lịch sử - cụ thể và quan điểm phát triển) trong nhận thức và cải tạo thực tiễn đạo đức, hướng tới việc kết nối giữa tiến bộ lý trí và đạo đức nhằm giải thoát con người khỏi cái ác, lấy đạo lý nhân tính làm cứu cánh hướng đến hoàn thiện con người thay vì lấy nhau làm phương tiện.

Từ ngàn xưa, việc xua đuổi cái ác và tạo lập cái thiện là một nghĩa vụ tự thân mà loài người dùng để chấp nhận số phận của mình như là những sinh vật có đạo đức. Theo quan điểm đạo đức học mác xít, chỉ có thể hiểu biết và xây dựng thành công một nền đạo đức mới, ở đó “tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người” như K. Marx nói, chừng nào xã hội không còn áp bức, bóc lột và bất công. Bởi theo chủ nghĩa Marx, xóa bỏ chế độ tư hữu là tất yếu của việc giải phóng con người khỏi sự tha hóa. Và với tư cách là phong trào hiện thực, chủ nghĩa cộng sản là hình thái xã hội khả thể cho việc xây dựng một nền đạo đức tiến bộ và thực sự nhân văn. Nếu không, các bàn luận về đạo đức chỉ dừng

lại ở sự trù tượng, phi lịch sử, dù cho nó có tin tưởng và quý trọng con người đến đâu chăng nữa.

\* \* \*

Sự phát triển của khoa học và thực tiễn trong thế kỷ XX đã đưa lại cho nhân loại bức tranh về một thực tại với tính phức hợp của nó, trong đó có thực tại đạo đức. Đối diện với tính phức hợp của đạo đức, của cái thiện, cái ác, khủng hoảng văn hóa, khủng hoảng đạo đức, theo Morin, đạo đức học phức hợp có nhiệm vụ nghiên cứu, làm sáng tỏ các cơ sở và các nguyên tắc của luân lý. Cũng tức là nhấn mạnh vai trò của việc liên kết chủ động với người khác, với cộng đồng, với xã hội và với nòi giống. Điều kiện để thực hiện chúng tương ứng với ba nhánh của đạo đức học là tự thân đạo đức, đạo đức xã hội và đạo đức nhân loại, mục đích cuối cùng của đạo đức là việc chống lại cái ác độc, man rợ và hoàn thiện cuộc sống con người. Triết học đạo đức của Edgar Morin trên các khía cạnh, có những điểm đồng kết với quan điểm phương pháp luận của triết học mác xít, góp thêm một công cụ lý luận cho việc xem xét và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn và lý luận đạo đức hiện nay □

### Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Vũ Hảo (2013), “Đạo đức học phương tây đương đại: Tổng quan các trào lưu và các vấn đề chủ yếu”, Tạp chí *Thông tin Khoa học xã hội*, số 4.
2. Phạm Khiêm Ích (2013), “Đạo đức học phức hợp qua bộ sách của Edgar Morin”, Tạp chí *Thông tin Khoa học xã hội*, số 2.
3. Phạm Khiêm Ích (2008), “Edgar Morin và triết học giáo dục”, Tạp chí *Thông tin Khoa học xã hội*, số 8.
4. Edgar Morin (2012), *Phương pháp 6 - Đạo đức học*, Chu Tiên Ánh dịch, Phạm Khiêm Ích biên tập và giới thiệu, Nxb. Tri thức, Hà Nội.
5. Edgar Morin (2008), *Nhập môn tư duy phức hợp*, Chu Tiên Ánh và Chu Trung Can dịch, Phạm Khiêm Ích biên tập và giới thiệu, Nxb. Tri thức, Hà Nội.
6. Edgard Morin (Chủ biên, 2005), *Thách thức của thế kỷ XXI - Liên kết tri thức*, Bản dịch của Chu Tiên Ánh và Vương Toàn, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
7. Edgard Morin (2008), *Bảy tri thức tất yếu cho nền giáo dục tương lai*, Bản dịch của Nguyễn Hồi Thủ, Nxb. Tri thức, Hà Nội.